

Số: 148 /TTr-UBND

Duyên Hải, ngày 16 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc xin phê duyệt danh mục các dự án thuộc kế hoạch vốn đầu tư
nguồn ngân sách nhà nước năm 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa IX - Kỳ họp thứ 14

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 2604/QĐ-UBND, ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải, về việc phê duyệt điều chỉnh và bổ sung danh mục các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ - HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải, về việc phê duyệt điều chỉnh và bổ sung danh mục các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020;

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước năm 2020, như sau:

Năm 2020 trên địa bàn huyện Duyên Hải thực hiện đầu tư 69 công trình, với tổng kế hoạch vốn: 177.282,5 triệu đồng.

1. Công trình Ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn: 21.955 triệu đồng.

1.1. Tình quản lý: 01 công trình – Kế hoạch vốn: 6.500 triệu đồng.

1.2. Bổ sung có mục tiêu cho huyện:

a. Phân cấp theo Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 09 công trình – Kế hoạch vốn: 11.955 triệu đồng.

b. Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông: 03 công trình – Kế hoạch vốn: 3.500 triệu đồng.

2. Công trình từ nguồn thu Xổ số kiến thiết: Kế hoạch vốn: 61.314 triệu đồng.

2.1. Tình quản lý:

a. Dự án chuyển tiếp sang năm 2020: 03 công trình – Kế hoạch vốn: 8.900 triệu đồng.

b. Dự án khởi công mới năm 2020: 03 công trình – Kế hoạch vốn: 41.314 triệu đồng.

2.2. Hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện quản lý:

a. Duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông nông thôn: 02 công trình – Kế hoạch vốn: 2.100 triệu đồng.

b. Hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới: 09 công trình – Kế hoạch vốn: 9.000 triệu đồng.

3. Công trình từ nguồn vốn Xổ số kiến thiết vượt thu năm 2017:

Tình quản lý (Dự án khởi công mới năm 2020): 01 công trình – Kế hoạch vốn: 6.500 triệu đồng.

4. Công trình từ nguồn vốn Xổ số kiến thiết vượt thu năm 2019:

Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện đầu tư các công trình giao thông, thủy lợi, thoát nước, chỉnh trang đô thị bức xúc của địa phương: 03 công trình – Kế hoạch vốn: 11.000 triệu đồng.

5. Công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia: Kế hoạch vốn 23.913,5 triệu đồng.

5.1. Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững:

a. Chương trình 30a: 02 công trình – Kế hoạch vốn: 1.819,5 triệu đồng.


b. Chương trình 135: 07 công trình – Kế hoạch vốn: 4.094 triệu đồng.

5.2. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: 24 công trình – Kế hoạch vốn: 18.000 triệu đồng.

6. Công trình thuộc vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ:

Tình quản lý (Dự án chuyển tiếp sang năm 2020): 02 công trình – Kế hoạch vốn: 52.600 triệu đồng.

(Có danh mục đính kèm).

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa IX - Kỳ họp thứ 14 xem xét, phê duyệt. / 

Nơi nhận:

- TT.HU-HĐND huyện (b/c);
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài chính - KH;
- Khó khăn NC;
- Lưu: VT.



Phạm Thành Lập

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Cơ cấu đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Mức lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn thanh toán từ khởi công đến hết KH năm trước	Kế hoạch năm 2020		Ghi chú		
									Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số			Trong đó: NSNN	Tổng số		Thu hồi vốn đã ứng trước	Trã nợ XD/CB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
TỔNG SỐ																	
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG																	
TỈNH QUẦN LÝ																	
<i>Dự án khởi công mới năm 2020</i>																	
1	Dương Giảng Bàn, xã Long Vinh, huyện Duyên Hải (Điểm đầu giáp QLDA 53, điểm cuối giáp đê Quốc phòng)	Duyên Hải	KBNN Trà Vinh	UBND huyện Duyên Hải			GTNT	2020-2022	295/SKHĐT 30/10/2019	7.347	7.347	6.500		6.500	-	-	
II. HỒ TRỢ CỎ MỨC TIẾT CHO CẤP HUYỆN QUẦN LÝ																	
Phân cấp theo Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh																	
1	Tra sơ làm việc Ủy ban nhân dân xã Long Vinh, huyện Duyên Hải	xã Long Vinh		Ban QLDA			Cấp III	2019-2020	1899/QĐ-UBND 30/9/2019	6.820	6.820			3.500			
2	Xây dựng hội trường UBND xã Dòn Xuân	xã Dòn Xuân		Ban QLDA			Cấp IV	2019-2020	1689/QĐ-UBND 30/8/2019	2.200	2.200			2.063			
3	Trụ sở Ban nhân dân thôn 5	TT Long Thành		Ban QLDA			Cấp IV	2019-2020	1952/QĐ-UBND 07/10/2019	650	650			564			
4	Xây dựng khối phòng làm việc Trường Tiểu học Ngủ Lạc B	xã Ngủ Lạc		Ban QLDA			Cấp IV	2019-2020	1892/QĐ-UBND	1.000	1.000			940			
5	Nâng cấp mở rộng Trường TH Long Vinh A	xã Long Vinh		Ban QLDA			Cấp IV	2019-2020	1836/QĐ-UBND 24/9/2019	1.100	1.100			1.034			
6	Khởi phòng làm việc Trường TH Ngủ Lạc A	xã Ngủ Lạc		Ban QLDA			Cấp IV	2019-2020	1835/QĐ-UBND 24/9/2019	1.200	1.200			1.128			
7	Nâng cấp mở rộng đường nhựa ấp Bảo Môn, xã Dòn Châu - giai đoạn 2	xã Dòn Châu		Ban QLDA			Nhà, GTNT	2019-2020	1688/QĐ-UBND 30/8/2019	1.100	1.100			1.034			
8	Xây dựng đường đèo Tân Thành	xã Long Khánh		Ban QLDA			Đàn, GTNT	2019-2020	1993/QĐ-UBND 11/10/2019	800	800			752			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở thi khoán của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn thanh toán từ khởi công đến hết KH năm trước	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
										Tổng số	Trong đó: NSNN			Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trong đó	
0	Đường dân từ trạm y tế ra ấp La Ghi, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải	xã Long Vĩnh	Ban QLDA	Phòng KT&HT	1913/QĐ-UBND 03/10/2019	Đan, GTNT	2019-2020	1.000	1.000	940							
1	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông nông thôn										17.500	14.000					
1	Nâng cấp, sửa chữa đường ấp Trà Khúp, xã Ngũ Lạc.	xã Ngũ Lạc	Phòng KT&HT	Phòng KT&HT	Số 2053 14/10/2019	GTNT	2019-2020	1.200	1.200	1.200							
2	Nâng cấp, mở rộng đường dân GTNT ấp Mé Láng - Sông Giồng Oi, xã Ngũ Lạc.	xã Ngũ Lạc	Phòng KT&HT	Phòng KT&HT	Số 2032 14/10/2019	Đan, GTNT	2019-2020	1.200	1.200	1.200							
3	Đường dân liên khóm từ lộ Cựu Chiến Binh đến cầu Lâm Nghiệp, thị trấn Long Thành.	TT Long Thành	Phòng KT&HT	Phòng KT&HT	Số 2026 14/10/2019	Đan, GTNT	2019-2020	1.100	1.100	1.100							
B	NGUỒN THU XỐ SỔ KIẾN THIẾT																
I	TỈNH QUẢN LÝ																
(1)	Dự án chuyển tiếp sang năm 2020																
1	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Duyên Hải	Duyên Hải	KBNN Trà Vinh	UBND huyện Duyên Hải	7718302	504	cấp III	2018-2020	2163/QĐ-UBND, 31/10/2018	7.000	7.000	4.800		61.314	8.500		
2	Xây dựng các phòng học thuộc Đề án mầm non 05 tuổi trên địa bàn huyện Duyên Hải (giai đoạn 3)	Duyên Hải	KBNN Trà Vinh	UBND huyện Duyên Hải	7718301	491	cấp III	2018-2020	2144/QĐ-UBND, 31/10/2018	8.000	8.000	5.150		50.214	8.500		
3	Cải tạo, nâng cấp mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Duyên Hải (giai đoạn 3)	Duyên Hải	KBNN Trà Vinh	UBND huyện Duyên Hải	7718303	492, 493	cấp III	2018-2020	2129/QĐ-UBND, 30/10/2018	11.624	11.624	6.200		8.900	8.500		
(2)	Dự án khởi công mới năm 2020																
1	Xây dựng các phòng học thuộc Đề án mầm non 05 tuổi trên địa bàn huyện Duyên Hải	Duyên Hải	KBNN Trà Vinh	UBND huyện Duyên Hải		491	cấp III	2020-2022		6.043	6.043	2.000					
2	Cải tạo, nâng cấp mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Duyên Hải	Duyên Hải	KBNN Trà Vinh	UBND huyện Duyên Hải		492, 493	cấp III	2020-2022		23.800	23.800	8.000					
3	Đường nói bộ trung tâm huyện Duyên Hải	Duyên Hải	KBNN Trà Vinh	UBND huyện Duyên Hải			Đường nội ô	2019-2023		113.000	113.000	31.314					
II	HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO CẤP HUYỆN QUẢN LÝ																
1	Hỗ trợ thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông nông thôn																
1	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa ấp Lộ Sỏi A, xã Đôn Xuân.	xã Đôn Xuân		Phòng KT&HT					Số 2051 14/10/2019								

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn thành toán từ khởi công đến hết KH năm trước	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú	
									Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Trong đó: NSNN			Tổng số	Trong đó			
										Tổng số	Trong đó: NSNN					Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB		
2	Dường lộ cứu chiến binh nối dài ấp Đình Cũ, xã Long Khánh	xã Long Khánh		Phòng KT&HT			Như, GTNT	2019-2020	Số 2049/14/10/2019						1.100				
1	Hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới														9.000				
1	Dường dân ấp Cái Cỏ, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải	xã Long Vĩnh		UBND xã Long Vĩnh			Đan, GTNT	2019-2020	Số 1954/07/10/2019						1.000				
2	Dường kết nối đường nhựa ấp Hồ Thùng, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	xã Đông Hải		UBND xã Đông Hải			GTNT	2019-2020	Số 1955/07/10/2019						1.000				
3	Cầu GTNT Thới Lới - Ru Sây, xã Ngủ Lạc	xã Ngủ Lạc		UBND xã Ngủ Lạc			Cầu BTCT	2019-2020	Số 1956/07/10/2019						1.000				
4	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa ấp Bồn Thanh, xã Ngủ Lạc	xã Ngủ Lạc		UBND xã Ngủ Lạc			Như, GTNT	2019-2020	Số 1957/07/10/2019						1.500				
5	Dường dài đòng làng Cây Xoài 1, xã Ngủ Lạc	xã Ngủ Lạc		UBND xã Ngủ Lạc			Đan, GTNT	2019-2020	1992/QĐ-UBND/03/10/2019						500				
6	Dường dài Bà Giãm A, xã Đôn Xuân	xã Đôn Xuân		UBND xã Đôn Xuân			Đan, GTNT	2019-2020	1906/QĐ-UBND/13/10/2019						1.000				
7	Nâng cấp đường nhựa ấp Ba Sỏi, xã Đôn Châu	xã Đôn Châu		UBND xã Đôn Châu			Như, GTNT	2019-2020	2083/QĐ-UBND/17/10/2019						1.000				
8	Dường dân Cái Dài nối lộ 4 Cái Dài (Đức Mẹ Cái Dài - Kach con Lưm)	xã Long Khánh		UBND xã Long Khánh			Đan, GTNT	2019-2020	1958/QĐ-UBND/07/10/2019						1.000				
9	Dường dân Tân Khánh giai đoạn 2 (nối lộ dân Tân Khánh giai đoạn 1 dài đé Quốc Phòng)	xã Long Khánh		UBND xã Long Khánh			Đan, GTNT	2019-2020	1959/QĐ-UBND/07/10/2019						1.000				
C	VON XO SO KIEN THIET VUOT THU NAM 2017																		
	TỈNH QUẬN LỸ																		
	Dự án khởi công mới năm 2020																		
1	Cải tạo nâng cấp mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Duyên Hải (giai đoạn 4)	Duyên Hải		KBNN Trà Vinh					492,493	Cấp III	2019-2021								
D	VON XO SO KIEN THIET VUOT THU NAM 2019																		
	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện đầu tư các công trình giao thông, thủy lợi, thoát nước, chỉnh trang đô thị bức xúc của địa phương																		
1	Dường tránh tỉnh lộ 914 xã Ngủ Lạc	xã Ngủ Lạc		Ban QLDA			GTNT	2019-2020	1879/QĐ-UBND/30/9/2019						2.713				
2	Dường giao thông liên xã, thị trấn Long Thành - Long Khánh, huyện Duyên Hải	xã Long Khánh - TT Long Thành		Ban QLDA			GTNT	2019-2020	1878/QĐ-UBND/30/9/2019						7.915				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn thanh toán từ thời công đến hết KH năm trước	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú	
									Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB		
										Trong đó: NSNN	Tổng số							
3	Đường nhựa Thới Lới 5, xã Ngũ Lạc	xã Ngũ Lạc		Ban QLDA			Như, GTNT	2019-2020	1960/QĐ-UBND 07/10/2019	1.700	1.700	1.329						
E CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA																		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững																	
-	Chương trình 30a																	
1	Đường dân Tân Thành (Cầu Cây Giá - Mương Khai) - Giai đoạn 2			UBND xã Long Khánh			Đan, GTNT	2019-2020	1913/QĐ-UBND 03/10/2019	1.000	1.000	1.000						
2	Đường dân Cai Đồi (Nối lộ dân Cai Đồi - Lộ Vĩnh Khánh)			UBND xã Long Khánh			Đan, GTNT	2019-2020	1961/QĐ-UBND 07/10/2019	820	820	819,5						
-	Chương trình 135 (vốn nước ngoài)																	
1	Nâng cấp sân dân và sửa chữa trụ sở làm việc UBND xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải			UBND xã Đôn Xuân			Đan, GTNT	2019-2020	1880/QĐ-UBND 30/9/2019	600	600	566						
2	Đường dân ấp Lộ Sỏi B2, xã Đôn Xuân			UBND xã Đôn Xuân			Đan, GTNT	2019-2020	1882/QĐ-UBND 30/9/2019	700	700	665						
3	Nâng cấp sửa chữa, mở rộng Chợ Đôn Châu			UBND xã Đôn Châu			Cấp IV	2019-2020	2084/QĐ-UBND 17/10/2019	600	600	600						
4	Đường đất sản xuất Tà Rom B			UBND xã Đôn Châu			Đan, GTNT	2019-2020	2080/QĐ-UBND 17/10/2019	644	644	631						
5	Đường Cây Đa, xã Ngũ Lạc			UBND xã Ngũ Lạc			GTNT	2019-2020	1962/QĐ-UBND 07/10/2019	1.250	1.250	1.232						
6	Xây dựng mái che, sân đường nhà văn hóa nhóm 1			UBND TT Long Thành			Cấp IV	2019-2020	1963/QĐ-UBND 07/10/2019	200	200	200						
-	Xây dựng mái che, sân đường nhà văn hóa nhóm 2			UBND TT Long Thành			Cấp IV	2019-2020	1964/QĐ-UBND 07/10/2019	200	200	200						
II Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới																		
1	Đường nhựa Thới Lới 4, xã Ngũ Lạc			UBND xã Ngũ Lạc			Như, GTNT	2019-2020	1965/QĐ-UBND 07/10/2019	900	900	850						
2	Xây dựng 02 phòng chức năng xã Ngũ Lạc			UBND xã Ngũ Lạc			Cấp IV	2019-2020	1923/QĐ-UBND 03/10/2019	500	500	500						
3	Nâng cấp, mở rộng công thoát nước chợ xã Ngũ Lạc			UBND xã Ngũ Lạc			Cấp IV	2019-2020	1966/QĐ-UBND 07/10/2019	1.000	1.000	950						
4	Đường nhựa Sóc Rường 1, xã Ngũ Lạc			UBND xã Ngũ Lạc			Như, GTNT	2019-2020	1967/QĐ-UBND 07/10/2019	500	500	500						

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn thanh toán từ khởi công đến hết KCH năm trước	Kế hoạch năm 2020		Chi chủ			
									Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó: NSNN		Tổng số	Trong đó	
										Tổng số	Trong đó: NSNN							Thu hồi vốn đã ứng	Trả nợ XDCB
5	Dường nhựa áp Thới Lôi, xã Ngũ Lạc			UBND xã Ngũ Lạc			Nhựa, GTNT	2019-2020	1968/QĐ-UBND 07/10/2019	1.200	1.200			1.075					
6	Dường nhựa áp Đường Liễu, xã Ngũ Lạc			UBND xã Ngũ Lạc			Nhựa, GTNT	2019-2020	1969/QĐ-UBND 07/10/2019	1.100	1.100			1.025					
7	Lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Ngũ Lạc			UBND xã Ngũ Lạc				2019-2020	1953/QĐ-UBND 07/10/2019	300	300			300					
8	Dường nhựa Ba Sắt - Hương Lộ 23			UBND xã Đồn Châu			Nhựa, GTNT	2019-2020	2081/QĐ-UBND 17/10/2019	1.000	1.000			1.000					
9	Dường dài La Bang Kinh - Bà Nhi			UBND xã Đồn Châu			Đan, GTNT	2019-2020	2078/QĐ-UBND 17/10/2019	600	600			600					
10	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở UBND xã Đồn Châu			UBND xã Đồn Châu			Cấp IV	2019-2020	2074/QĐ-UBND 17/10/2019	400	400			400					
11	Làm mới đường dân ấp La Bang Chùa, xã Đồn Châu			UBND xã Đồn Châu			Đan, GTNT	2019-2020	1994/QĐ-UBND 11/10/2019	500	500			500					
12	Cầu kênh Mỏ Cối			UBND xã Đồn Châu			Cầu BTCT	2019-2020	1995/QĐ-UBND 11/10/2019	500	500			500					
13	Dường dân sản xuất Ba Sắt			UBND xã Đồn Châu			Đan, GTNT	2019-2020	2079/QĐ-UBND 17/10/2019	1.100	1.100			1.050					
14	Dường nhựa Báo Môn - Ngọc Biên giai đoạn 1			UBND xã Đồn Châu			Nhựa, GTNT	2019-2020	1996/QĐ-UBND 17/10/2019	1.100	1.100			1.000					
15	Nâng cấp đường nhựa Mỏ Cối			UBND xã Đồn Châu			Nhựa, GTNT	2019-2020	1997/QĐ-UBND 17/10/2019	1.100	1.100			1.050					
16	Lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đồn Châu			UBND xã Đồn Châu				2019-2020	1909/QĐ-UBND 03/10/2019					300					
17	Dường dân ấp Bà Nhi, xã Đồn Xuân (vùng lũng)			UBND xã Đồn Xuân			Đan, GTNT	2019-2020	1908/QĐ-UBND 03/10/2019	1.200	1.200			1.100					
18	Nâng cấp trụ sở 5 ấp (Cây Đa, Bà Giầm A, Bà Giầm B, Cây Cồng, Lò Sỏi A)			UBND xã Đồn Xuân			Cấp IV	2019-2020	1881/QĐ-UBND 30/9/2019	800	800			800					
19	Dường nhựa xã Đồn Xuân 2 (Quần Âm - Lò Sỏi B)			UBND xã Đồn Xuân			Nhựa, GTNT	2019-2020	1905/QĐ-UBND 03/10/2019	1.650	1.650			1.550					
20	Dường nhựa ấp Lò Sỏi A - Lò Sỏi B, xã Đồn Xuân			UBND xã Đồn Xuân			Nhựa, GTNT	2019-2020	1904/QĐ-UBND 03/10/2019	1.200	1.200			1.125					
21	Dường dân ấp Lò Sỏi B1, xã Đồn Xuân			UBND xã Đồn Xuân			Đan, GTNT	2019-2020	2127/QĐ-UBND 03/10/2019	600	600			575					

TT	Tên mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn thanh toán từ khởi công đến hết KH năm trước	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú	
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số			Trong đó: NSNN	Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước		Trong đó
22	Nâng cấp, mở rộng cầu Lộ Sỏi A xã Đôn Xuân			UBND xã Đôn Xuân			Cầu BTCT	2019-2020	1910/QĐ-UBND 03/10/2019	500	500		475				
23	Cầu nông thôn áp Lộ Sỏi A, xã Đôn Xuân			UBND xã Đôn Xuân			Cầu BTCT	2019-2020	2122/QĐ-UBND 20/9/2019	500	500		475				
24	Lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đôn Xuân			UBND xã Đôn Xuân				2019-2020	1907/QĐ-UBND 03/10/2019	300	300		300				
F	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU									270.396	160.600	108.000	52.600				
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2020</i>									270.396	160.600	108.000	52.600				
										270.396	160.600	108.000	52.600				
	Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Huyện Duyên Hải	KBNN Trà Vinh	UBND huyện Duyên Hải	7575974		Cấp III	2016-2020	688/QĐ-UBND, 30/3/2016; 446/QĐ-UBND, 19/3/2019	134.945	80.000	55.000	25.000				
	Trụ sở làm việc Trung tâm hành chính huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Huyện Duyên Hải	KBNN Trà Vinh	UBND huyện Duyên Hải	7575959		Cấp II	2016-2020	687/QĐ-UBND, 30/3/2016; 445/QĐ-UBND, 19/3/2019	135.451	80.600	53.000	27.600				